

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HSST
Ngày 22-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tấn.

2. Ông Bùi Vạn Huynh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Vy Quý Viên- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/HSST-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Võ Phạm Hoàng Q (Tên gọi khác: P), sinh ngày 30 tháng 5 năm 1992, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 12, phường L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Võ Thị Kim D, sinh năm 1964; vợ: Võ Thị Kim L, sinh năm 1998, con: Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Có 03 tiền án.

Ngày 26/4/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đến ngày 17/10/2012 chấp hành xong;

Ngày 20 tháng 3 năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đến ngày 06/12/2014 chấp hành xong.

Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử 16 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đến ngày 09/7/2016 chấp hành xong.

Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 24/4/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Tí Ba B), sinh ngày 23 tháng 12 năm 1998 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 09, phường L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thiên K, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/5/2019 cho đến nay, có mặt.

3. Đặng Bảo Ch, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1996 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 07, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị Ánh T, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/5/2019 đến ngày 24/7/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho gia đình bao lĩnh, có mặt.

- Bị hại: Anh Lê T (Tên gọi khác: Thanh Bà N), sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ 25, phường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Lê Th, sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ 02, phường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1990.

Trú trú: Tổ 17, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Người giám định:

1. Ông Lý Trường T – Giám định viên

Đơn vị công tác: Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Ông Phạm Ngọc P – Giám định viên

Đơn vị công tác: Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 01/2018, anh Lê T (Tên gọi khác: Thanh bà N) cùng Phạm Lê T (SN: 1995; HKTT: Tổ 02, phường Q, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) ngồi nhậu cùng một số người bạn ở quán 79 trên đường Phan Bội Châu, TP Quảng Ngãi. Khi đang ngồi nhậu, anh T nói Th ra phía sau quán 79 thuộc đường Nguyễn Cư Trinh, phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi để đón bạn. Th ra đứng đợi thì thấy Võ Phạm Hoàng Q vì nghĩ là bạn của anh T nên Th nhìn Q dẫn đến việc Th và Q xảy ra cãi vã. Q dùng tay đánh Th nhưng không có thương tích gì. Th quay vào nói cho T nghe việc bị Q đánh, T ra tìm Q nhưng không thấy. Sau đó, Th và Th vào nhà ông Võ Văn Đ (SN: 1963; HKTT: Tổ 12, phường L, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) là cha ruột của Võ Phạm Hoàng Q để tìm Q nhưng không có. Lúc này, giữa ông Đ và Th xảy ra xô xát, Th dùng tay đánh vào vùng mặt ông Đ rồi bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, Q về nhà thấy mặt ông Đ bị sưng bầm nên hỏi ông Đ nhưng ông Đ không nói. Q tìm hiểu thì biết T và Th vào nhà đánh cha mình.

Khoảng 17 giờ ngày 27/01/2018, Võ Phạm Hoàng Q điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đen và không nhớ biển kiểm soát (Theo Q khai xe mượn của người bạn tên N không rõ lai lịch) đến tiệm cầm đồ Minh D thuộc phường L, TP Quảng Ngãi để chờ Đặng Bảo C và Nguyễn Văn T đi xem bóng đá. C điều khiển xe chở T ngồi giữa, Q ngồi sau. Khi xe đang lưu thông trên đường Phan Đình P, TP Quảng Ngãi theo hướng từ Bắc vào Nam đi ngang qua quán cà phê C trên đường Phan Đình P thì Q thấy anh T nên Q nói với T và C việc cha Q bị T đánh rồi rủ T và C quay lại đánh anh T thì T và C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe quay đầu lại và dừng xe trước quán cà phê C. Q mở cốp xe lấy 01 cây dũa 03 khúc, C lấy trong người ra 01 cây dũa 03 khúc, T lấy trong người ra 01 cây mã tấu tự chế rồi cả ba đi vào trong quán cà phê C đến gần cửa sắt (Vị trí từ vỉa hè bước vào trong quán) thì dừng lại. Q đi vào trong quán đến đứng phía sau vị trí anh T đang ngồi, cầm cây dũa 03 khúc bằng tay phải đánh nhẹ vào đầu T và gọi “Thanh bà N”, theo phản xạ T dùng hai tay ôm đầu và quay trở lại thì bị Q cầm cây dũa trên tay phải đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào cẳng tay phải và đầu anh T. Sau đó, C điều khiển xe mô tô Vision chở Q và T bỏ đi.

Sau khi bị Q đánh, anh Lê T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu và điều trị. Anh Lê T yêu cầu giám định thương tích, khởi tố vụ án hình sự và xử lý những đối tượng gây thương tích cho mình theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/2018/GDPY ngày 05/02/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi tiến hành giám định và kết luận thương tích của anh Lê T, cụ thể:

- 01 vết thương nằm dọc đỉnh đầu kt (5,5 x 0,1)cm, đã khâu chỉ: 3%, tổn thương này phù hợp vật sắc gây thương tích.

- Gãy đầu dưới xương trụ cẳng tay phải: 09%, tổn thương này phù hợp với vật tày gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

Sau khi có Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/2018/GĐPY ngày 05/02/2018. Vào ngày 12/6/2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi có các Văn bản số 49/2019/CV-TTPY ngày 12/6/2019 về việc trao đổi nội dung kết luận giám định, số 85/TTPY ngày 03/10/2019 về việc giải thích kết luận giám định có cùng nội dung xác định lại như sau: 01 vết thương nằm dọc đỉnh đầu kt (5,5 x 0,1)cm, đã khâu chỉ: 3%, tổn thương này phù hợp vật tày gây thương tích.

Vật chứng của vụ án: 02 cây dừa ba khúc, 01 cây mã tấu tự chế và chiếc xe vison. Sau khi gây thương tích cho anh Lê T xong các bị cáo đã vứt bỏ 02 cây dừa ba khúc và 01 cây mã tấu tự chế nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không thu giữ được, đối với chiếc xe Vison là do bị cáo Q mượn của một người thanh niên tên N là bạn quen biết ngoài xã hội, Q không biết rõ nhân thân, lai lịch của N và không nhớ biển số kiểm soát của xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không có cơ sở để xác minh, thu thập và tạm giữ chiếc xe được.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 24/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Võ Phạm Hoàng Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi sau khi phân tích động cơ, tính chất, mức độ và mục đích hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Phạm Hoàng Q từ 04 đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Lê T số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì, nên không đề nghị xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Võ Phạm Hoàng Q, Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối với bị hại anh Lê T và thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận

gì, đồng thời bị cáo Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T và C xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động, phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại anh Lê T và những người làm chứng anh Phạm Lê Th, Nguyễn Hữu Đ và giám định viên ông Phạm Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt (*Ông P có đơn xin xét xử vắng mặt*). Tuy nhiên những người nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 và Điều 294 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Võ Phạm Hoàng Q, Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, giám định viên và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định: Do bị cáo Võ Phạm Hoàng Q và bị hại anh Lê T đã có mâu thuẫn từ việc bị cáo Q cho rằng anh Lê T đánh cha bị cáo, nên vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27-01-2018 trong lúc các bị cáo Võ Phạm Hoàng Q, Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C đi trên chiếc xe máy Vison do bị cáo C điều khiển để đi xem bóng đá (*Trận chung kết U23 Châu Á năm 2018 giữa Việt nam và Uzbekistan*), khi đang đi qua quán cà phê C trên đường Phan Đình P thì Q thấy anh T nên Q nói với T và C việc cha Q bị T đánh rồi rủ T và C quay lại đánh anh T thì T và C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe quay đầu lại và dừng xe trước quán cà phê C. Q mở cốp xe lấy 01 cây dũa 03 khúc, C lấy trong người ra 01 cây dũa 03 khúc, T lấy trong người ra 01 cây mã tấu tự chế rồi cả ba đi vào trong quán cà phê C, khi đến quán Q đi vào trong quán đến đứng phía sau vị trí anh T đang ngồi, cầm cây dũa 03 khúc bằng tay phải đánh nhẹ vào đầu T, theo phản xạ anh T dùng hai tay ôm đầu và quay trở lại thì bị Q cầm cây dũa trên tay phải đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào cẳng tay phải và đầu anh T 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào cẳng tay phải và đầu anh T gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trong việc gây thương tích cho bị hại. Đối với Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C mặc dù không phải là người trực tiếp đánh và gây ra thương tích cho bị hại anh Lê T. Tuy nhiên khi nghe bị cáo Q rú rê thì quay lại cầm hung khí cùng với Q đi vô quán, C đứng bên ngoài canh giữ, T cầm mã tấu đứng bên cạnh Q nếu có ai đánh lại Q thì bị cáo đánh lại, sau khi Q đánh anh T xong, C là người trực tiếp điều khiển xe chở Q và T tẩu thoát, cả 03 (ba) bị cáo Võ Phạm Hoàng Q, Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C cố ý và cùng nhau thực hiện một hành vi phạm tội. Do đó Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C đồng phạm với Võ Phạm Hoàng Q và phải chịu hậu quả pháp lý đối với hành vi của bị cáo Q gây ra cho anh T.

[4] Về tình tiết định khung:

[4.1] Mặc dù tổn thương cơ thể mà bị cáo Q trực tiếp gây ra cho bị hại anh Lê T là 12 %. Tuy nhiên bị cáo Q đã dùng cây dũa 03 khúc là hung khí nguy hiểm để gây thương tích nên được xem là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C đồng phạm với Võ Phạm Hoàng Q về hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại anh Lê T nên phải chịu tình tiết định khung theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như bị cáo Q.

[4.2] Riêng đối với bị cáo Võ Phạm Hoàng Q tại Bản án số 79/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi bị kết án về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này được xem tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 và là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Võ Phạm Hoàng Q thỏa mãn các dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C thỏa mãn các dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng hung khí nguy hiểm (Cây dũa ba khúc) gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên từng bị cáo đã thể hiện vai trò đồng phạm khác nhau. Vì vậy cần phân định rõ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo nhằm để phân hóa tội phạm và có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

Đối với Võ Phạm Hoàng Q: Bị cáo giữ vai trò là người rủ rê và khi đến nơi bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C: Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức, mặc dù không trực tiếp rủ rê, không trực tiếp đánh và gây thương tích cho bị hại, nhưng sự có mặt của các bị cáo tăng thêm sự hung hăng, im trợ về mặt tinh thần cho bị cáo Q.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về nhân thân:

Bị cáo Võ Phạm Hoàng Q có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo đã bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử về nhiều hành vi phạm tội, đã từng có thời gian chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, nhưng bị cáo không giác ngộ mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống lành mạnh để sống có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C: Có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Phạm Hoàng Q có cha là ông Võ Văn Đ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương chiến công hạng ba vì có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia từ năm 1979-1989.

Đối với bị cáo Đặng Bảo C có cha là ông Đặng Văn N và mẹ là bà Phạm Thị Ánh T đã ly hôn, hiện nay bị cáo C đang sống với mẹ, bị cáo C thiếu sự chăm sóc, giáo dục của cha và mẹ từ nhỏ là một trong những nguyên nhân để dẫn đến việc phạm tội, hiện nay mẹ của bị cáo C đang bị bệnh nặng và không có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, bị cáo C là lao động duy nhất trong gia đình nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Q và C.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo võ Phạm Hoàng Q: Có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử ở nhiều Tòa án các cấp về nhiều hành vi phạm tội khác nhau, đồng thời đã từng có thời gian chấp hành án ở Trại giam, sau khi chấp hành án xong đáng lẽ bị cáo phải có ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của một người công dân đối với xã hội, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà lại tiếp tục phạm tội mới thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với bị cáo Đặng Bảo C có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; được Công an phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có lần phạm tội nào khác, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Bị cáo Nguyễn Văn T: Có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức.

Do đó, cần xử phạt tù, nhưng không cần thiết cách ly các bị cáo Đặng Bảo C và Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 cây dừa ba khúc và 01 cây mã tấu tự chế không thu giữ được nên không xử lý.

- Đối với xe Vison mà cả ba bị cáo dùng để chở nhau đến quán cafe C gây thương tích cho bị hại anh Lê T, theo bị cáo Q khai xe này bị cáo mượn của một người thanh niên tên N là bạn của bị cáo ngoài xã hội, bị cáo không biết rõ được

nhân thân lai lịch, địa chỉ, nơi cư trú của người tên N và cũng không nhớ biển số kiểm soát của chiếc xe này nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không có cơ sở để thu giữ và xử lý chiếc xe là có căn cứ.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Bảo C, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với phần hình phạt của bị cáo Võ Phạm Hoàng Q có phần nghiêm khắc.

[10] Về án phí: Các bị cáo Võ Phạm Hoàng Q, Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Phạm Hoàng Q, Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Phạm Hoàng Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/4/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22 tháng 10 năm 2019 .

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Bảo C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22 tháng 10 năm 2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng P và bị cáo Đặng Bảo C cho Ủy ban nhân dân phường Trần P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Võ Phạm Hoàng Q, Nguyễn Văn T và Đặng Bảo C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- UBND các phường Lê Hồng P và Trần P, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tuấn